

những hoạt động cần thiết của Hội theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách hàng năm.

2. Nội dung chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho Hội.

- Ở Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần kinh phí cho Hội người cao tuổi Việt Nam để chi cho các công việc: Hoạt động thông tin tuyên truyền, câu lạc bộ người cao tuổi, phòng làm việc, hội họp, văn phòng phẩm, bưu phí và các khoản chi hành chính thường xuyên khác theo quy định.

- Ở địa phương: Hội người cao tuổi là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, quận, huyện dựa vào khả năng ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ kinh phí cho Hội người cao tuổi, thông qua Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành, quận, huyện để chi cho việc in ấn tài liệu, tổ chức hội nghị, chi bưu phí, trả phụ cấp kiêm nhiệm cho người được phân công theo dõi làm nhiệm vụ cầu nối giữa tổ chức Hội người cao tuổi ở cơ sở và Hội người cao tuổi Việt Nam.

- Ở cấp xã, phường, thị trấn: Trong phạm vi khả năng kinh phí đã được phân cấp hướng dẫn tại Thông tư số 14/TC-NSNN ngày 28/3/1997 của Bộ Tài chính về quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mức hỗ trợ kinh phí cho Hội người cao tuổi ở cơ sở, tạo điều kiện cho Hội có nơi sinh hoạt và kinh phí để hoạt động, hội họp, mua sách báo, sinh hoạt câu lạc bộ người cao tuổi.

3. Công tác quản lý tài chính.

- Hội người cao tuổi quản lý kinh phí và chấp hành chế độ báo cáo quyết toán kinh phí theo Quyết định số 999/TC-CDKT ngày 02 tháng 11 năm 1996 của Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 09/TC-NSNN ngày 18 tháng 3 năm 1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

- Mọi tài sản của Hội người cao tuổi thuộc

nguồn ngân sách nhà nước cấp phát được quản lý theo chế độ quản lý tài sản hiện hành của Nhà nước.

- Việc quyết toán các nguồn kinh phí của Hội người cao tuổi như sau:

+ Ở Trung ương: Hội người cao tuổi Việt Nam quyết toán kinh phí với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Ở tỉnh, thành phố, quận, huyện kinh phí hỗ trợ cho Hội người cao tuổi thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm theo dõi và quyết toán kinh phí với cơ quan Tài chính đồng cấp.

+ Ở xã, phường, thị trấn: Hội người cao tuổi cơ sở quyết toán kinh phí với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

THÔNG TƯ số 117/1998/TT-BTC ngày 22/8/1998 hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế và lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế hiện hành;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi thuế và lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần như sau:

I- NHỮNG NỘI DUNG ƯU ĐÃI VỀ THUẾ VÀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

1- Về thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp).

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần là hình thức đầu tư mới đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi):

Điều kiện để được hưởng ưu đãi về thuế; mức ưu đãi về thuế; thủ tục, trình tự, thẩm quyền xét ưu đãi về thuế thực hiện theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ Tài chính.

b) Đối với doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần không đủ điều kiện hưởng ưu đãi theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi):

b.1) Mức ưu đãi:

Được giảm 50% thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) trong 2 năm (24 tháng) liên tiếp kể từ khi doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động theo Luật Công ty.

b.2) Thủ tục, thẩm quyền, trình tự thực hiện ưu đãi:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty cổ phần thuộc đối tượng được giảm thuế lợi tức theo hướng dẫn tại điểm 1.b Thông tư này phải thực hiện kê khai đăng ký thuế và lập hồ sơ gửi đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý đề nghị được giảm thuế theo quy định. Hồ sơ gồm có:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ

phần (bản sao có công chứng hoặc bản sao có đóng dấu sao y bản chính của đơn vị);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng hoặc bản sao có đóng dấu sao y bản chính của đơn vị);

- Tờ khai đăng ký thuế;

- Đơn đề nghị được giảm thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của đơn vị.

Trong thời hạn tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải ra thông báo về thời hạn công ty được giảm thuế theo quy định. Nếu kiểm tra hồ sơ của đơn vị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ thì phải thông báo cho đơn vị làm lại hoặc bổ sung hồ sơ trong thời hạn chậm nhất là 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Việc xét giảm thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) cho các đối tượng nêu tại điểm 1.b Thông tư này do cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị thực hiện khi quyết toán thuế hàng năm và phải được ghi trên thông báo nộp thuế năm cho công ty.

2- Về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa khi nhận được khoản thu nhập được chia từ số dư quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trước khi cổ phần hóa để mua cổ phần thì khoản thu nhập trên không tính vào thu nhập chịu thuế (nếu có) của người lao động. Nếu sau khi nhận khoản thu nhập trên, người lao động không dùng để mua cổ phần thì phải tính vào thu nhập chịu thuế (nếu có).

3- Về lệ phí trước bạ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ thì tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa chuyển thành sở hữu của công ty cổ phần thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ.

Thủ tục giải quyết việc không thu lệ phí trước bạ thực hiện như sau:

Công ty cổ phần (do doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa chuyển thành) khi đăng ký quyền sở hữu đối với các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ (trước đây thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp nhà nước) phải xuất trình với cơ quan thuế (nơi đăng ký) các giấy tờ sau:

- Tờ khai lệ phí trước bạ theo mẫu quy định cho từng tài sản;

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa kèm theo Biên bản xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp (bản sao có công chứng);

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 44/1998/NĐ-CP (bản sao có công chứng hoặc bản sao có đóng dấu sao y bản chính của đơn vị).

Cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ và xác nhận tài sản thuộc đối tượng không thu lệ phí trước bạ vào tờ khai lệ phí trước bạ làm căn cứ để công ty đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. Đối với các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ của công ty cổ phần không ghi tên trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giá trị thực tế doanh nghiệp cổ phần hóa thì cơ quan thuế thực hiện thu lệ phí trước bạ theo đúng chế độ quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các doanh nghiệp nhà nước đã chuyển thành cổ phần và thuộc đối tượng được giảm thuế lợi tức theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 28-CP ngày 07/5/1996 của Chính phủ nhưng chưa được xét giảm thuế thì vẫn tiếp tục thực hiện việc giảm thuế theo quy định trên và đơn vị phải lập đầy đủ hồ sơ đề nghị được hưởng ưu đãi về thuế gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị xem xét giải quyết theo đúng hướng dẫn tại điểm I.1.b.2 Thông tư này. Nếu thời hạn đơn vị được xét giảm thuế theo quy định thuộc năm tài chính 1996, 1997 thì số thuế lợi tức thực tế xét giảm cho đơn vị được tính trừ vào số thuế lợi tức đơn vị phải nộp năm tài chính 1998.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp và cơ quan thuế phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG